

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:144/2019/DS-PT

Ngày: 11/9/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuần và bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Nguyễn Chí Hiếu
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2019/DS - PT ngày 28/5/2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 161a/2019/QĐ-PT ngày 26/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 117/2019/QĐ-PT ngày 13/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961, Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 04/8/2019).

Địa chỉ: Khối B, thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Bà H’K Mlô, sinh năm 1963, có mặt.

Địa chỉ: Buôn Ea Druôl, thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người làm chứng: Bà H’No Byă, sinh năm 1971, có mặt.

Trú tại: Buôn Sinh A, xã D, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Người phiên dịch: Ông Y P Kbuôr; dân tộc Êđê; địa chỉ: Buôn B, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

5. Người kháng cáo: Bà H’K Mlô là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày có nội dung như sau: Ngày 29/11/2017, bà H’K Mlô có vay tôi số tiền 750.000.000 đồng, với

mục đích sử dụng tiền vay đầu tư cây trồng, vật nuôi và trả nợ. Thời hạn vay kể từ ngày 29/11/2017 đến ngày 01/3/2018, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng, tại thời điểm vay hai có xác lập hợp đồng vay và được công chứng tại Văn phòng công chứng P (địa chỉ: 28 Chu Văn A, thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk), công chứng ngày 30/11/2017, số công chứng 000012467.

Ngày 27/3/2018, bà H'K Mlô có trả cho tôi (L) số tiền 320.000.000 đồng và còn nợ lại 430.000.000 đồng nợ gốc còn số tiền lãi chưa cho tôi (L) kể từ ngày vay cho đến nay. Nay đã quá thời hạn trả nợ, mặc dù tôi (L) có đến nhà đòi nhiều lần nhưng bà H'K Mlô vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho tôi. Nay, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà H'K Mlô phải có trách nhiệm trả cho tôi số tiền gốc còn nợ 430.000.000 đồng và yêu cầu Tòa án tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Đối với việc bà H'K cho rằng chỉ vay của tôi 420.000.000 đồng và có thể chấp quyền sử dụng đất cho tôi là không đúng, chúng tôi ký hợp đồng vay 750.000.000 đồng và không có thể chấp bất kỳ tài sản nào.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà H' K Mlô trình bày:

Vào ngày 13/4/2016, tôi (H' K) có vay của ông Nguyễn Văn L số tiền 420.000.000 đồng, tại thời điểm vay tôi (H' K) đã trả 26.000.000 đồng tiền lãi của số tiền 420.000.000 đồng trong vòng 03 tháng đầu. Sau đó, không có tiền trả nợ, nên ông L đã cộng gốc và lãi thành 1.750.000.000 đồng, lấy của tôi 01 lô rẫy, còn lại số tiền 750.000.000 đồng, ông L dẫn tôi lên Văn phòng công chứng P đe dọa nên tôi (H' K) mới ký vào hợp đồng vay 750.000.000 đồng. Tôi (H' K) xác định chỉ vay ông Linh số tiền 420.000.000 đồng, ngoài ra tôi không vay ông Nguyễn Văn L khoản tiền nào khác. Nội dung “*Tôi đã đọc kỹ, hiểu rõ nội dung của hợp đồng này và đồng ý*” tại hợp đồng cho vay tiền, lập ngày 29/11/2017 ghi phía dưới BÊN A (Bên vay) là do tôi viết, nhưng do ông L đọc từng chữ bắt tôi viết, đe dọa nên bắt buộc tôi phải viết như vậy. Đến ngày 27/03/2018 tôi đã trả 320.000.000 đồng, tính đến hiện tại tôi đã trả tổng cộng gốc và lãi cho ông L số tiền 346.000.000 đồng. Do đó, tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông L. Sự việc tôi (H' K) vay số tiền 420.000.000 đồng, cùng với nội dung trình bày trên bản thân tôi không có cơ sở chứng cứ nào, do khi vay ông L không cho tôi bất kỳ giấy tờ nào, chỉ có bà H'N Byă đi cùng nhưng cũng chỉ đứng ở ngoài không được vào thăm gia, nên tại Tòa án tôi không có cơ sở nào chứng minh cho những lời trình bày của mình.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DSST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L.

Buộc bà H'K Mlô có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền 598.346.900 đồng (*Năm trăm chín tám triệu, ba trăm bốn sáu nghìn, chín trăm đồng*), trong đó 430.000.000 đồng tiền vay gốc và 168.346.900 tiền lãi suất phát sinh.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật và tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 06/2018/QĐ-BPKTT, ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

Ngày 09/4/2019, bà H' K Mlô có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm 02/2019/DS-ST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, với lý do bà chỉ vay ông L số tiền 420.000.000 đồng, hợp đồng vay tiền ngày 29/11/2017 là do ông L đe dọa và ép buộc bà ký nhận, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà H' K Mlô vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày nội dung số tiền ban đầu vay ông L là 420.000.000 đồng vào ngày 13/4/2016 với lãi suất là 2000 đồng/1 triệu/1 ngày và đã trả 26.000.000 đồng tiền lãi nên chỉ nhận lại số tiền gốc là 394.000.000 đồng, tháng thứ 3 thì ông L tính tiền lãi là 3000đồng/1 triệu/1 ngày. Khi vay có thể chấp cho ông L 03 quyền sử dụng đất, sau đó cứ 03 tháng ông L tính lãi rồi cộng vào tiền nợ gốc thành 1.750.000.000 đồng. Do không trả được tiền nợ nên ông L đã ép tôi chuyển nhượng 01 thửa đất diện tích 1,4 ha với giá 1 tỷ đồng để cản trừ nghĩa vụ nhưng người nhận chuyển nhượng là con trai ông L. Còn lại số tiền còn nợ là 750.000.000 đồng chưa trả nên ông L tiếp tục bắt tôi ký giấy vay và đi công chứng tại văn phòng công chứng P. Về nội dung ông L khởi kiện yêu cầu trả tiền còn nợ thì tôi đồng ý trả cả gốc và lãi suất tính theo quy định của pháp luật nhưng yêu cầu ông L trả lại thửa đất mà ông L đã ép tôi ký chuyển nhượng để cản trừ khoản nợ cho gia đình tôi bởi vì tôi đã chuyển nhượng đất trả nợ nhưng ông vẫn kiện đòi tiền nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về hình thức, đơn kháng cáo của bị đơn nộp đúng hạn luật định nên được chấp nhận. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, lời khai của đương sự có những mâu thuẫn về khoản tiền vay và số tiền đã trả, không đưa ông Nguyễn Thành L là con ông Nguyễn Văn L và tham gia tố tụng là thiếu sót mà cấp phúc thẩm không thể thu thập, khắc phục để đảm bảo việc giải quyết vụ án khách quan đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử: Chấp nhận đơn kháng cáo của bà H'K Mlô – Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DSST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự trong vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cũng như các đương sự có mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt những người nói trên. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung kháng cáo của bà H' K Mlô Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 29/11/2017, giữa Nguyễn Văn L và bà H' K Mlô có ký “Hợp đồng vay tiền” số 18 được công chứng tại Văn phòng công chứng P vào ngày 30/11/2017 với nội dung: Ông Nguyễn Văn L có cho bà H' K Mlô vay số tiền 750.000.000 đồng thời hạn vay 03 tháng, kể từ ngày 29/11/2017 đến ngày 01/3/2018 với lãi suất 1,5%/tháng. Đến ngày 27/3/2018 bà H'K Mlô trả số tiền 320.000.000 đồng còn nợ lại 430.000.000 đồng nên ngày 04/12/2018 ông L căn cứ vào hợp đồng vay tiền và văn bản thỏa thuận lập ngày 14/3/2018 để khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H' K Mlô phải trả số tiền nợ gốc 430.000.000 đồng và lãi

suất quá hạn theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào chứng cứ là hợp đồng vay tiền số 18 và văn bản thỏa thuận được công chứng chứng thực để chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, buộc bà H' K Mlô có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền 598.346.900 đồng (nợ gốc: 430.000.000 đồng; lãi: 168.346.900 đồng) là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm, bị đơn bà H' K Mlô cung cấp cho Tòa án 01 Giấy di chúc; 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 20/01/2016 gồm số BO 006767, thửa đất 09 tờ bản đồ số 19; số BO 006764, thửa đất 209 tờ bản đồ số 17; số BO 006765 thửa 183, 184, 210, 211 tờ bản đồ 17 thị trấn Ea Kar ; giấy nhận tiền (bản photo) và trình bày về nội dung vay tiền giữa bà và ông Nguyễn Văn L. Khoản tiền vay thì bà có vay của ông L 420.000.000 đồng, khi vay thì có thể chấp 03 quyền sử dụng đất cho ông L ngày 13/4/2016. Nhưng do không trả được nợ nên ông L đã cộng cả gốc và lãi thành tổng số tiền 1.750.000.000 đồng, bà đã trả tiền nợ cho ông L bằng việc chuyển nhượng cho con của ông L (Nguyễn Thành L) thửa đất 1,4 ha giá trị 1 tỷ đồng, còn số nợ 750.000.000 đồng ông L ép ký hợp đồng vay tiền. Tuy nhiên ông L không thừa nhận nội dung bà H' K trình bày về số tiền vay và việc thế chấp tài sản. Căn cứ tài liệu mà Bà H' K Mlô cung cấp cho Tòa án có thể hiện nội dung: Vào ngày 20/11/2017 H' K Mlô có chuyển nhượng cho anh Nguyễn Thành L (con trai ông Nguyễn Văn L) thửa đất 183, 184, 210, 211 tờ bản đồ 17 tại buôn E, thị trấn K, huyện K, đất được Ủy ban nhân dân huyện K cấp số BO 006765 ngày 20/01/2016 và vào ngày 13/4/2016 bà H' K Mlô thế chấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 20/01/2016 gồm các thửa đất số 09, tờ bản đồ số 19 và thửa đất số 209, tờ bản đồ số 17 cho Nguyễn Văn L theo hồ sơ số 000384.TC.001 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K.

Do đó, lời trình bày về nội dung vay tiền và thế chấp tài sản của bị đơn cho nguyên đơn là phù hợp với những nội dung thể hiện trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K xác nhận. Nội dung này chưa được làm rõ tại cấp sơ thẩm do bị đơn cung cấp thêm chứng cứ mới. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên không thể tiến hành đối chất để làm rõ được nội dung vụ án.

Xét thấy lời khai của các đương sự trình bày về khoản tiền nợ gốc, tiền nợ lãi, tài sản thế chấp cho khoản vay có sự mâu thuẫn, nội dung chưa được làm rõ và cần phải triệu tập thêm người tham gia tố tụng là công chứng viên và người nhận chuyển nhượng đất các thửa đất 183, 184, 210, 211 tờ bản đồ 17 của bà H'

Kể để đối chất làm rõ nội dung vụ án cũng như thu thập đầy đủ các tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án để giải quyết vụ án đảm bảo khách quan, đúng quy định pháp luật mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể tiến hành thu thập khắc phục được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần hủy Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[3] Về án phí:

[3.1]. Án phí dân sự sơ thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy toàn bộ, nên sẽ được quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[3.2]. Án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy và kháng cáo được chấp nhận, nên bà H'K Mlô không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148; khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1]. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk giải quyết lại vụ án.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm Án phí dân sự sơ thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy toàn bộ, nên sẽ được quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà H' K Mlô không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
-;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr